



TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VSCB  
32 Tân Đà - Tp. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Dak Lak - Việt Nam  
Tel: (+84) 262 3 967788; Fax: (+84) 262 3 967788  
Email: [vscb@vscb.org](mailto:vscb@vscb.org); Website: [www.vscb.org](http://www.vscb.org)



## QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHỨNG NHẬN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ – TRỒNG TRỌT

ISO/IEC 17065:2012  
Mã số: QĐTP-NNHC  
Ngày ban hành: 11/05/2020

| <i>Người soạn thảo</i>    | <i>Người xem xét</i>    | <i>Người phê duyệt</i> |
|---------------------------|-------------------------|------------------------|
|                           |                         |                        |
| <i>Trần Thị Thu Nghĩa</i> | <i>Nguyễn Thành Lợi</i> | <i>Bạch Thanh Tuấn</i> |



**QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHỨNG  
NHẬN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ  
– TRỒNG TRỌT**

Mã số: QĐTP-NNHC

Ngày: 11/05/2020

Trang: 1/4

**TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG**

| <i>STT</i> | <i>Lần sửa</i> | <i>Trang sửa</i> | <i>Mô tả nội dung sửa đổi</i> | <i>Ngày sửa đổi</i> | <i>Ngày hiệu lực</i> |
|------------|----------------|------------------|-------------------------------|---------------------|----------------------|
| 1.         |                |                  |                               |                     |                      |
| 2.         |                |                  |                               |                     |                      |
| 3.         |                |                  |                               |                     |                      |
| 4.         |                |                  |                               |                     |                      |
| 5.         |                |                  |                               |                     |                      |
| 6.         |                |                  |                               |                     |                      |
| 7.         |                |                  |                               |                     |                      |
| 8.         |                |                  |                               |                     |                      |
| 9.         |                |                  |                               |                     |                      |

|   |   |                  |
|---|---|------------------|
|  | <b>QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHỨNG<br/>NHẬN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ<br/>– TRỒNG TRỌT</b> | Mã số: QĐTP-NNHC |
|   |   | Ngày: 11/05/2020 |
|   |   | Trang: 2/4       |

## 1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy định này quy định cách thức, cơ cấu tính phí chứng nhận của VSCB đối với Tổ chức/Công ty được VSCB chứng nhận Nông nghiệp Hữu cơ – Trồng trọt. Xác định nguyên tắc tính ngày công trong các hoạt động chuẩn bị đánh giá, đánh giá, báo cáo, xem xét hồ sơ và làm thủ tục cấp chứng chỉ chứng nhận làm cơ sở thương thảo hợp đồng cũng như cân nhắc bố trí chuyên gia trong đánh giá chứng nhận.

## 2. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Khi thực hiện quy trình này cần phải tham khảo thêm các tài liệu sau đây:
  - ✓ Tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012
  - ✓ Quy định đánh giá chứng nhận Nông nghiệp Hữu cơ – Trồng trọt: QĐCN-NNHC;
  - ✓ Quy trình đánh giá chứng nhận Nông nghiệp Hữu cơ – Trồng trọt: QTCN-NNHC;

## 3. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

- Sử dụng các từ viết tắt trong Sổ tay chứng nhận;
- Tổ chức/Công ty: Tổ chức đã đăng ký chứng nhận với VSCB và đang trong quá trình đánh giá;
- Tổ chức đăng ký chứng nhận: Tổ chức có nhu cầu đăng ký chứng nhận với VSCB hoặc đã đăng ký chứng nhận nhưng chưa được đánh giá;
- Tổ chức được chứng nhận: Tổ chức đã được VSCB chứng nhận;
- Phí đánh giá chứng nhận (bao gồm cả đánh giá tài liệu): Được tính trên cơ sở ngày công xem xét hồ sơ, ngày công đánh giá tại thực địa và chi phí đi lại, ăn nghỉ của đoàn đánh giá;
- Phí đánh giá giám sát: Được tính trên cơ sở ngày công đánh giá duy trì hiệu lực giấy chứng nhận.

## 4. TRÁCH NHIỆM

### 4.1 Trách nhiệm tính phí

- Phòng Khách hàng và chuyên gia của VSCB căn cứ thông tin trong Đơn đăng ký chứng nhận của Tổ chức/Công ty đã được xem xét để xác định ngày công và lập Bảng báo giá.
- Phí đánh giá chứng nhận được xác định dựa theo số ngày công của chuyên gia đánh giá và các chi phí khác.
- Dựa trên việc xác định phí đánh giá, Phòng Khách hàng phối hợp với Phòng chứng nhận để xuất báo giá theo biểu mẫu chuyển cho Giám đốc VSCB phê duyệt và gửi báo giá cho Tổ chức/Công ty.

### 4.2 Thoả thuận phí đánh giá với Tổ chức/Công ty

- Sau khi nhận báo giá, Tổ chức/Công ty có ý kiến phản hồi gửi về Phòng Khách hàng: Nếu Tổ chức/Công ty đồng ý, công việc được tiến hành. Nếu Tổ chức/Công ty không chấp nhận mức phí do VSCB đưa ra thì mức phí được thống nhất thông qua việc đàm phán giữa Tổ chức/Công ty và VSCB.
- Nếu cuộc đàm phán giữa Tổ chức/Công ty và VSCB không thành công, thì hồ sơ đăng ký

|   |   |                  |
|---|---|------------------|
|  | <b>QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHỨNG<br/>NHẬN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ<br/>– TRỒNG TRỌT</b> | Mã số: QĐTP-NNHC |
|   |   | Ngày: 11/05/2020 |
|   |   | Trang: 3/4       |

chứng nhận không được chấp nhận và kết thúc.

## 5. NỘI DUNG

### 5.1 Phí đánh giá, chứng nhận

- Công thức tính  $P = A \times M + B + C + D + E + F$

Trong đó:

- ✓  $P$  : Là phí đánh giá chứng nhận
- ✓  $A$  : Là số ngày công đánh giá
- ✓  $M$  : Là đơn giá ngày công
- ✓  $B$  : Là phí cấp chứng chỉ
- ✓  $C$  : Là chi phí đi lại và chi phí lưu trú, tính theo giá thực tế tại thời điểm đánh giá
- ✓  $D$  : Là phí tiếp nhận, xem xét hồ sơ đăng ký
- ✓  $E$  : Là phí quản lý 01 chu kỳ chứng nhận
- ✓  $F$  : Là phí thử nghiệm mẫu sản phẩm
- Chi phí chính xác cho hoạt động đánh giá, chứng nhận được xác định trong Hợp đồng. Tổ chức/ Công ty không phải trả bất kì khoản chi phí nào khác cho VSCB.
- Khi cần phải thẩm tra hành động khắc phục của Tổ chức/ Công ty tại điểm được đánh giá, các chi phí đi lại, lưu trú cho chuyên gia đánh giá của VSCB do khách hàng chi trả.

### 5.2 Nguyên tắc xác định ngày công đánh giá

- Về cơ bản, số ngày công đánh giá cho các cuộc đánh giá Nông nghiệp Hữu cơ được cân nhắc theo: Thời gian chuẩn bị đánh giá, đánh giá tài liệu, đánh giá tại cơ sở, thời gian chuẩn bị và họp khai khai mạc, viết báo cáo đánh giá và họp kết thúc.

### 5.3 Số công:

- Số công đánh giá hiện trường tối thiểu cho một sản phẩm được canh tác liền thửa được tính theo bảng dưới đây:

| Diện tích canh tác (ha) | Ngày công đánh giá (Manday) |
|-------------------------|-----------------------------|
| Dưới 5                  | 2                           |
| Từ 5 đến 20             | 3                           |
| Trên 20                 | 4                           |

Số ngày công cho lấy mẫu tối thiểu (nếu có): từ 0.5 ngày công.

Tùy từng trường hợp cụ thể, thời lượng của cuộc đánh giá có thể tăng lên một cách thích hợp, căn cứ vào những điều kiện sau:

- Có nhiều địa điểm sản xuất/ sơ chế;
- Phạm vi: bao gồm sản xuất/ sơ chế hoặc cả hai;
- Sản lượng;

|   |   |                  |
|---|---|------------------|
|  | <b>QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHỨNG<br/>NHẬN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ<br/>– TRỒNG TRỌT</b> | Mã số: QĐTP-NNHC |
|   |   | Ngày: 11/05/2020 |
|   |   | Trang: 4/4       |

- Độ phức tạp của hệ thống sản xuất;
- Đối với các Tổ chức/ Khách hàng cần đánh giá chứng nhận cùng một lúc chứng nhận cho nhiều loại sản phẩm khác nhau/ nhóm sản phẩm khác nhau, và các thửa ruộng canh tác không liền nhau thì ngày công đánh giá được tính thêm theo công thức sau:
  - ✓ Cứ thêm một sản phẩm/ nhóm sản phẩm thì ngày công đánh giá tính thêm 30%;
  - ✓ Cứ mỗi thửa không liền nhau (cách nhau trên 100m và có diện tích từ 01 ha trở lên) thì tính thêm 20%.

#### **5.4 Đối với chu kỳ chứng nhận đầu tiên:**

Thời lượng đánh giá giám sát hàng năm bằng khoảng 1/3 thời lượng đánh giá chứng nhận ban đầu, được làm tròn theo số nguyên trên. Thời lượng, chương trình và khoảng thời gian giữa các cuộc đánh giá giám sát có thể được xem xét lại tùy theo tình hình cụ thể của hệ thống và chương trình đánh giá nội bộ của Tổ chức/ Công ty, đặc biệt là sau khi được đánh giá chứng nhận lại.

#### **5.5 Thời lượng đánh giá chứng nhận lại:**

Bằng khoảng 2/3 thời lượng cần thiết để đánh giá chứng nhận ban đầu cho cùng một Tổ chức/ Công ty, tối thiểu là 01 ngày công, được làm tròn theo số nguyên trên.

#### **5.6 Thời lượng đánh giá mở rộng:**

Xác định ngày công đánh giá và chi phí đánh giá mở rộng: tương tự như cách tính phí chứng nhận lần đầu đối với phạm vi đăng ký mở rộng./.